

**TERMS FOR FOREIGN CURRENCY TRANSACTIONS USING NON-DEALING RATES (THE “TERMS”)
CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐỐI VỚI GIAO DỊCH NGOẠI TỆ SỬ DỤNG TỶ GIÁ ẪN ĐỊNH (“CÁC ĐIỀU KHOẢN”)**

May 2021 / Tháng 5 Năm 2021

**1. Definition:
Định nghĩa:**

'Non-Dealing Rate' means the rate is quoted, published and/or applied by the Bank at the time the foreign currency conversion is processed.

'Tỷ Giá Ẩn Định': nghĩa là tỷ giá do Ngân Hàng niêm yết, công bố và/hoặc áp dụng tại thời điểm việc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện.

'The Bank' means HSBC Bank (Vietnam) Ltd., including its branches and transaction offices.

'Ngân Hàng' nghĩa là Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) kể cả các chi nhánh, phòng giao dịch.

'The Customer' means corporate customers of the Bank.

'Khách Hàng' nghĩa là các khách hàng là tổ chức của Ngân Hàng.

'Foreign Currency Transaction' means foreign currency conversion transactions using Non-Dealing Rates.

'Giao Dịch Ngoại Tệ' nghĩa là giao dịch chuyển đổi ngoại tệ sử dụng Tỷ Giá Ẩn Định.

**2. Scopes and Subjects of Application:
Phạm Vi Áp Dụng Và Đối Tượng Áp Dụng:**

2.1. The Terms apply to all Foreign Currency Transactions between the Customers and the Bank.

Các Điều Khoản áp dụng đối với tất cả các Giao Dịch Ngoại Tệ giữa các Khách Hàng và Ngân Hàng.

2.2. In addition to using Non-Dealing Rates, Foreign Currency Transaction governed by the Terms shall have following conditions:

Bên cạnh việc sử dụng Tỷ Giá Ẩn Định, Giao Dịch Ngoại Tệ được điều chỉnh bởi Các Điều Khoản sẽ có các điều kiện dưới đây:

- (i) is processed under Spot foreign currency sale and purchase transaction; and
được thực hiện dưới hình thức mua và bán ngoại tệ giao ngay; và
- (ii) the foreign currency conversion is
việc chuyển đổi ngoại tệ là
 - a. according to specific foreign currency conversion instruction; or
theo chỉ thị chuyển đổi ngoại tệ cụ thể; hoặc
 - b. necessary, required and permitted, in connection with or arising out of banking transactions, including but not limited to:
cần thiết, bắt buộc và được phép, liên quan hoặc phát sinh từ các giao dịch ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - domestic and international payments, including returned funds from the payments;
thanh toán trong nước và quốc tế, bao gồm cả các khoản thanh toán bị hoàn trả;
 - domestic and international incoming funds;
nhận tiền trong nước và quốc tế;
 - trade financing and credits extension;
tài trợ thương mại và hoạt động cấp tín dụng;
 - collection and payments in relation to service fees, interest rates of the Bank or other counterparties;
and
các giao dịch thu chi liên quan đến phí dịch vụ, lãi suất của Ngân Hàng hoặc của các đơn vị có liên quan; và
 - transactions where the Bank is entitled to automatically perform the foreign currency conversion according to the relevant agreements between the Bank and the Customer, such as agreements on credit facilities, deposit placement, etc.
các giao dịch mà Ngân Hàng được quyền tự động thực hiện việc chuyển đổi ngoại tệ theo thỏa thuận có liên quan giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, chẳng hạn các thỏa thuận về tiện ích tín dụng, đặt tiền gửi, v.v..

2.3. To avoid confusion, foreign currency transactions directly agreed between the Customer's and the Bank's departments / personnel, as authorized FX dealers / traders, who have functions and authority to negotiate and agree exchange rates and contents of foreign currency transactions through eligible methods are not subjects to the Terms.

Để tránh nhầm lẫn, các giao dịch ngoại tệ được thỏa thuận trực tiếp giữa các bộ phận / nhân sự của Khách Hàng và Ngân Hàng, với tư cách là chuyên viên giao dịch ngoại hối được ủy quyền, có chức năng và thẩm quyền thương lượng và thỏa thuận tỷ giá và nội dung giao dịch ngoại tệ thông qua các phương tiện được phép, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Các Điều Khoản này.

3. **Master Agreement:** The Bank and the Customer agree that the Terms are also a written master agreement on Foreign Currency Transactions in accordance with regulations on foreign currency transactions, and are binding on the Bank and the Customer.

Thỏa Thuận Khung: Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng Các Điều Khoản này cũng đồng thời là thỏa thuận khung bằng văn bản về Giao Dịch Ngoại Tệ theo các quy định pháp luật về giao dịch ngoại tệ, có giá trị ràng buộc đối với Ngân Hàng và Khách Hàng.

4. **Contents on Foreign Currency Transactions**
Nội Dung Về Giao Dịch Ngoại Tệ

4.1. The contents related to Foreign Currency Transactions will be shown, singly or in aggregate, including but not limited to, at relevant the Bank's credit advices, debit advices, bank account statements, transaction notices, etc. ("**Transaction Notice**"). Transaction Notices, as the case may be, will be in writing and/or generated from the Bank's system.

*Các nội dung liên quan đến Giao Dịch Ngoại Tệ sẽ được thể hiện, đơn lẻ hoặc tổng hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, tại các thông báo ghi có, thông báo ghi nợ, thông báo biến động tài khoản, thông báo giao dịch, v.v. có liên quan từ Ngân Hàng ("**Thông Báo Giao Dịch**"). Thông Báo Giao Dịch, tùy từng trường hợp, sẽ dưới hình thức văn bản và/hoặc được khởi tạo từ hệ thống của Ngân Hàng.*

4.2. In addition to the information specifically expressed in the Transaction Notice (if any), the Customers hereby agrees that the general contents relating to Foreign Currency Transactions shall have following meanings:

Ngoài các thông tin được thể hiện cụ thể tại Thông Báo Giao Dịch (nếu có), Khách Hàng theo đây đồng ý rằng các nội dung chung liên quan đến Giao Dịch Ngoại Tệ sẽ có nghĩa như sau:

- | | | |
|-------|---|---|
| (i) | 'Names of transacting parties':
'Tên các bên tham gia giao dịch': | means the Bank and the Customer as the buyer or seller of foreign currency, as the case may be.
<i>nghĩa là Ngân Hàng và Khách Hàng với vai trò là bên mua hoặc bên bán ngoại tệ, tùy từng trường hợp áp dụng.</i> |
| (ii) | 'Transaction date / Payment date':
'Ngày giao dịch / Ngày thanh toán': | means the date on which the Bank and the Customer performs foreign currency conversion.
<i>nghĩa là ngày Ngân Hàng và Khách Hàng thực hiện việc chuyển đổi ngoại tệ.</i> |
| (iii) | 'Trading currency pair'
'Cặp đồng tiền giao dịch': | means the purchased and sold currency for a Foreign Currency Transaction.
<i>nghĩa là đồng tiền mua và đồng tiền bán đối với Giao Dịch Ngoại Tệ.</i> |
| (iv) | 'Amount of foreign currency':
'Số lượng ngoại tệ': | means the amount of foreign currency converted by a Foreign Currency Transaction.
<i>nghĩa là số lượng ngoại tệ được chuyển đổi thông qua Giao Dịch Ngoại Tệ.</i> |
| (v) | 'Exchange rate':
'Tỷ giá': | means Non-Dealing Rate.
<i>nghĩa là Tỷ Giá Ấn Định.</i> |

4.3. In addition to the Transaction Notice and general contents in Clauses 4.1 and 4.2 above, the Customer can check and verify information and contents relating to Foreign Currency Transactions at branches/ transaction offices, Internet Banking or Customer services for corporate customers of the Bank.

Ngoài Thông Báo Giao Dịch và nội dung chung tại Khoản 4.1 và 4.2 nêu trên, Khách Hàng có thể tra cứu và xác minh thông tin và nội dung liên quan đến Giao Dịch Ngoại Tệ tại các chi nhánh/ phòng giao dịch, ngân hàng trực tuyến (Internet Banking) hoặc Bộ phận Dịch vụ hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp của Ngân Hàng.

5. Rights and Obligations of the Customers and the Bank:
Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng Và Ngân Hàng:

5.1. The Customer hereby agrees that the Bank is authorized to automatically execute Foreign Currency Transactions in accordance with the provisions of the Terms and relevant foreign exchange regulations from the time (a) the Bank has received duly and valid instructions upon which the Foreign Currency Transaction is arisen; or (b) as set forth in relevant agreements between the Bank and the Customer, such as agreements on credit facilities, deposit placement, etc.

Khách Hàng theo đây đồng ý rằng Ngân Hàng được phép tự động thực hiện Giao Dịch Ngoại Tệ theo các quy định của Các Điều Khoản này và các quy định pháp luật có liên quan về ngoại hối kể từ thời điểm (a) Ngân Hàng nhận được chỉ thị hợp lệ và có hiệu lực mà theo đó phát sinh Giao Dịch Ngoại Tệ; hoặc (b) như được quy định tại các thỏa thuận có liên quan giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, chẳng hạn các thỏa thuận về tiền icht tin dụng, đặt tiền gửi, v.v..

5.2. The Customer and the Bank shall exercise their respective rights and obligations in accordance with The Terms, other agreements contemplated herein (if any) and as required by regulations from time to time.

Khách Hàng và Ngân Hàng sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng của mình theo quy định của Các Điều Khoản này, các thỏa thuận khác được dự liệu theo đây (nếu có) và theo các quy định pháp luật vào từng thời điểm.

6. Amendment of the Terms
Sửa Đổi Các Điều Khoản

6.1. The Customer agrees that the Bank reserves its right to amend any provision of the Terms as it deems appropriate and at its sole discretion to the extent permitted by regulations.

Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản này vào thời điểm mà Ngân Hàng cho là phù hợp theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng và trong giới hạn cho phép của các quy định pháp luật.

6.2. Such amendments shall become effective after the Bank notifies the Customer (unless otherwise specified in the Bank's notice) in such manner as the Bank deems appropriate.

Những sửa đổi đó sẽ có hiệu lực sau khi Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng (trừ khi được quy định khác đi trong thông báo của Ngân Hàng) bằng cách thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp.

6.3. The continuation of a Foreign Currency Transaction after the effective date of the Terms' amendment shall be deemed as if the Customer and the Bank have reached a written agreement to such amendment. If the Customer does not agree with such amendment, the Customer is required to immediately notify the Bank and cancel or terminate the Foreign Currency Transaction with the Bank. In this case, the Bank is not liable for any loss that may arise in connection with the cancellation or termination of this Foreign Currency Transaction.

Việc tiếp tục thực hiện Giao Dịch Ngoại Tệ sau ngày mà sửa đổi của Các Điều Khoản này có hiệu lực sẽ được xem như Khách Hàng và Ngân Hàng đã đạt được thỏa thuận bằng văn bản cho việc sửa đổi Các Điều Khoản này. Trường hợp Khách Hàng không đồng ý với các sửa đổi đó, Khách Hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng và hủy bỏ hoặc chấm dứt Giao Dịch Ngoại Tệ với Ngân Hàng. Trong trường hợp này, Ngân Hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các tổn thất có thể phát sinh liên quan đến việc hủy bỏ hoặc chấm dứt Giao Dịch Ngoại Tệ này.

7. Language: The Terms are made bilingual languages of English and Vietnamese. English language shall prevail to the extent of inconsistency between the languages.

Ngôn Ngữ: Các Điều Khoản này được lập bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Ngôn ngữ tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng trong giới hạn không thống nhất giữa hai ngôn ngữ.

8. Effect: The Terms take effect from the effective date as notified to the Customer.

Hiệu Lực: Các Điều Khoản này có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực được thông báo đến Khách Hàng.

9. Governing Law and Dispute Settlement Body: The Terms are governed by the laws of Vietnam. The courts of Vietnam have jurisdiction over any dispute arising out of or in connection with the Terms.

Luật Điều Chỉnh và Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp: Các Điều Khoản này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền xét xử đối với bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều Khoản này.

10. Statement: Customer acknowledges that it has read, understood and agrees to be bound by The Terms.

Tuyên Bố: Khách Hàng xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu sự ràng buộc bởi Các Điều Khoản này.